TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hnh phúc**

Bản án số: 01/2023/LĐ- PT
Ngày: 15/12/2023.
V/v "Tranh chấp về an toàn lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang, ông Nguyễn Việt Hùng.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Bà Giáp Thị **Th** – Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLPT- LĐ ngày 23/10/2023 về việc *"Tranh chấp về an toàn lao động"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/LĐ-ST ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Yên D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2023/QĐ-PT ngày 03/11/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 237/2023/QĐ-PT ngày 16/11/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc B, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Việt Thắng L, xã Đồng P, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Khắc B: Chị P**H**m Lệ Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Việt Thắng L, xã Đồng P, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Ong Thị L, sinh năm 1965 (vắng mặt) và ông Trần Đức Th; sinh năm 1963; cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Nham B, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Việt Thắng L, xã Đồng P, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

4. Người làm chứng:

- Ông Lê Quang H, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Việt Thắng L, xã Đồng P, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

- Anh Trần Văn K, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Tam S, xã Quỳnh S, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

* Người kháng cáo: Ông Nguyễn Khắc B là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn là ông Nguyễn Khắc B trình bày:*

Giữa ông và ông Trần Đức Th, bà Ong Thị L không quen biết trước. Khoảng đầu năm 2020, có người giới thiệu cho ông là gia đình ông Th, bà L có cửa hàng vật liệu xây dựng và ông, bà đang có nhu cầu thuê người làm, công việc cụ thể là lái xe, bốc dỡ hàng hoá. Theo đó ông đã đến gia đình ông Th, bà L đề nghị ông, bà cho ông làm thuê tại cửa hàng vật liệu xây dựng của ông, bà và được ông Th, bà L đồng ý.

Giữa ông và ông Trần Đức Th, bà Ong Thị L đã thoả thuận với nhau là ông làm công việc cụ thể hàng ngày như lái xe, xếp, bốc dỡ hàng lên xe, xuống xe để vận chuyển đi cho khách. Thời gian làm một ngày là 10 tiếng đồng hồ, tiền công tính theo ngày, làm ngày nào, tính ngày đấy với số tiền là 320.000 đồng một ngày. Giữa ông và ông Trần Đức Th, bà Ong Thị L không ký kết hợp đồng lao động mà chỉ thoả thuận miệng với nhau như vậy. Công việc của ông làm hàng ngày, chỉ khi có việc riêng ông mới xin ông Th, bà L cho ông nghỉ làm. Giữa ông và ông Th, bà L cũng không thoả thuận về việc an toàn lao động, ông Th, bà L không đóng góp bất cứ bảo hiểm gì cho ông, ông không tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Phía ông Th, bà L cũng không trang bị bảo hộ lao động cho ông.

Cùng làm với ông thời điểm đó còn có một vài người khác làm cùng với ông, và giữa những người đó với ông Th, bà L cũng không có ký kết hợp đồng gì.

Ngày 17/3/2022, ông đi làm bình thường, công việc của ông như hàng ngày. Khoảng gần 12h trưa, khi ông đang đứng trên thùng xe tải để đỡ kiện hàng xi măng từ máy cẩu do bà L điều khiển. Quá trình bà L điều khiển máy cẩu để cẩu xi măng lên thì có va vào người ông khiến ông văng ra khỏi thùng xe tải và rơi xuống đất, theo phản xạ ông đã chống tay phải xuống đất để tránh va đầu xuống đất. Độ cao từ trên thùng xe tải xuống đất khoảng 2m, hậu quả làm ông bị gẫy xương khuỷu tay.

Khi sự việc xảy ra thì có ông và vợ chồng ông Th, bà L chứng kiến, còn một số người khác có ở cửa hàng nhưng không trực tiếp nhìn thấy sự việc xảy

ra. Sau đó ông được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Yên D, ông được chuẩn đoán là gẫy xương khuỷu tay phải và chỉ định phải mổ.

Cùng ngày 17/3/2022, ông đã được gia đình chuyển đi Bệnh viện Việt-Đức Hà Nội để làm thủ tục mổ tay. Ông nằm điều trị ở Bệnh viện Việt-Đức từ ngày 17/3/2022 đến ngày 22/3/2022 thì được ra viện, về nhà tự chăm sóc.

Từ khi xảy ra sự việc, quá trình ông nằm bệnh viện điều trị ông Th, bà L không hỏi thăm ông, đến khi ông về nhà được 1 tuần thì ông Th, bà L mới xuống hỏi thăm và có đưa cho ông số tiền 5.000.000 đồng để chi trả tiền thuốc men. Ông Th, bà L có hẹn sẽ xuống nhà ông để dàn xếp mọi chuyện nhưng ông Th, bà L cũng không xuống. Sau đó gia đình ông lên tận nơi để nói chuyện và có yêu cầu ông Th, bà L phải có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền 30.000.000 đồng là số tiền mà ông đã chi phí cho việc điều trị nhưng ông Th, bà L không đồng ý và đuổi gia đình ông về.

Do hai bên không thoả thuận được về việc bồi thường, ông Th, bà L còn thách thức gia đình ông nên ông đã làm đơn gửi công an huyện Yên D để giải quyết bằng vụ án hình sự.

Quá trình giải quyết thì ông đã có đơn đề nghị công an huyện Yên D giám định sức khoẻ cho ông và ông đã nhận được thông báo kết luận giám định của ông với mức tổn Hi sức khoẻ là 27%.

Ngày 12/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên D đã ra thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội pHm và có thông báo cho ông là không khởi tố vụ án hình sự với lý do hành vi không cấu thành tội pHm.

Từ tháng 9/2022 đến nay, giữa ông và ông Th, bà L không thoả thuận với nhau nữa, không dàn xếp nữa, ông Th, bà L cũng không bồi thường cho ông thêm số tiền nào nữa.

Từ khi ông bị tai nạn lao động đến nay thì ông vẫn ở nhà, chưa làm được công việc gì, sức khoẻ thì bình thường nhưng do tay bị mổ nên chưa làm được công việc nặng.

Nay ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Th và ông L phải có trách nhiệm bồi thường cho ông như sau:

1. Chi trả chi phí y tế chữa trị, phục hồi chức năng gồm:

- Các khoản chi phí y tế có hoá đơn, chứng từ bao gồm viện phí, tiền thuốc, chi phí phục hồi chức năng là 21.913.617 đồng.

- Chi phí phẫu thuật tháo nẹp và đinh vít (dự kiến tháng 3/2023 sẽ mổ tháo nẹp) là 15.000.000 đồng.

2. Chi trả tiền lương trong thời gian ông nghỉ việc để chữa bệnh và phục hồi chức năng là 90.000.000 đồng.

3. Bồi thường tai nạn lao động làm suy giảm khả năng lao động là 129.000.000 đồng.

4. Chi trả khoản trợ cấp 1 lần theo chế độ bảo hiểm tai nạn lao động là 48.425.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra thì vợ chồng ông Th, bà L đã bồi thường cho ông số tiền 5.000.000 đồng, ông Th nói hỗ trợ cho ông tiền thuốc men. Trong tổng số tiền 304.000.000 đồng ông yêu cầu ông Th, bà L thì ông đề nghị trừ đi số tiền 5.000.000 đồng ông Th đã đưa cho ông. Nay ông yêu cầu ông Th, bà L bồi thường cho ông số tiền 299.000.000 đồng.

Giữa ông và gia đình bà L không thoả thuận được về việc giải quyết vụ án, gia đình bà L không thiện chí giải quyết vụ việc của ông nên ông đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định Luật an toàn vệ sinh lao động. Ngoài ra, ông Nguyễn Khắc B không có yêu cầu nào khác.

** Bị đơn là bà Ong Thị L trình bày như sau:*

Bà hiện đang là chủ cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng Th L ở tổ dân phố 3, thị trấn Nham B, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

Bà và ông Nguyễn Khắc B không có mối quan hệ gì, ông H đang làm thuê cho nhà bà có đưa ông B lên nhà bà để xin làm thuê. Bà đã đồng ý nhận ông B vào làm thuê, công việc cụ thể của ông B là lái xe ô tô tải và bốc vác hàng hoá lên xe để chở đi cho khách hàng. Ông B bắt đầu làm cho bà từ đầu năm 2021, giữa hai bên không ký kết hợp đồng lao động. Giữa bà và ông B có thoả thuận miệng với nhau là thời gian làm việc một ngày khoảng 8 tiếng đồng hồ, sáng từ 7h30 đến khoảng 12 giờ trưa, chiều từ 13h30 đến 17 giờ. Hàng tháng bà chấm công cho ông B và trả theo ngày công là 320.000 đồng/01 ngày công. Một tháng ông B làm được khoảng 20 công trở về, hết tháng bà trả lương cho ông B vào cuối tháng âm lịch. Giữa hai bên không thoả thuận về việc bà phải trả bảo hiểm hay đóng bảo hiểm cho ông B, không thoả thuận về bảo hộ lao động vì công việc làm ở nhà bà là những công việc đơn giản, không có nguy hiểm.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/3/2022, ông Nguyễn Khắc B điều khiển xe ô tô chở vật liệu xây dựng đỗ ở giữa kho hàng vật liệu xây dựng Th L của bà để cẩu xi măng lên xe ô tô này. Khi xe ô tô vào vị trí, ông B leo lên thùng xe ô tô tải để đỡ xi măng được cẩu lên vào vị trí cố định trên thùng xe ô tô. Lúc này, ông Th bắt đầu khởi động cầu trục thứ nhất theo hướng từ cửa nhìn vào (cẩu tay) để cẩu xi măng từ dưới đất lên thùng xe ô tô này. Khi ông Th đưa xi măng lên đến vị trí trên thùng xe của ông B thì ông B sẽ dùng tay và sức người đẩy kiện hàng xi măng này vào vị trí ngăn lắp trên thùng xe. Khi xi măng đã được đẩy vào vị trí ngăn lắp thì ông Th sẽ H cẩu để xi măng nằm cố định trên thùng xe. Cứ làm như vậy thì ông Th cẩu được hai kiện hàng xi măng lên thùng xe ô tô tải

của ông B. Lúc này, ông Th điều khiển chiếc cầu trục này đến vị trí xe công nông của anh K để cẩu xi măng xe công nông này.

Bà khởi động chiếc cầu trục thứ hai ở trong kho để cẩu nốt một kiện xi măng đổ lên xe ô tô của ông B. Bà cẩu đưa kiện xi măng này lên phần đuôi của thùng xe ô tô là đầy xe hàng, khi bà nhấc lên đến vị trí thùng xe thì bà tự H kiện hàng này xuống thùng xe ô tô mà không cần ông B đỡ. Lúc này ông B đang đứng ở vị trí phía trước bên phải thùng xe này (vị trí giáp với ca bin) thì bất ngờ trượt chân bị ngã từ trên thùng xe tải xuống đất. Hậu quả làm ông B bị gẫy xương khuỷu tay phải. Sau đó ông Th và mọi người gọi xe taxi để đưa ông B đi cấp cứu.

Khi ông B bị ngã thì ông B đang đứng ở vị trí phía trước bên phải của thùng xe ô tô tải (vị trí giáp với ca bin). Vị trí đặt kiện hàng xi măng thứ 3 của bà là ở cuối của thùng xe ô tô tải. Khoảng cách từ vị trí đứng của ông B đến vị trí đứng của ông B đến vị trí kiện hàng thứ ba được đặt lên thùng xe ô tô tải là khoảng 2m. Bà khẳng định kiện hàng xi măng của bà không va vào người ông B mà do ông B tự trượt chân bị ngã.

Một kiện hàng của bà là những bao xi măng được xếp trồng lên nhau và buộc cố định các bao xi măng bằng các dây đai, trung bình mỗi kiện hàng xi măng này khoảng 1 đến 1,2 tấn, tương đương từ 20 đến 24 bao xi măng. Khi cẩu bà dùng móc cẩu được gắn vào sợi dây cáp móc vào các dây đai buộc số xi măng này để nhấc lên thùng xe.

Sau khi sự việc xảy ra thì gia đình bà có đưa cho ông B số tiền 5.000.000 đồng để lo thuốc men, chữa trị. Sau khi ông B ra viện thì vợ chồng bà có hỗ trợ tiếp cho ông B số tiền 15.000.000 đồng nữa nhưng ông B không đồng ý.

Từ đó đến nay giữa gia đình bà và ông B không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết sự việc trên.

Nay ông B khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà bồi thường số tiền 304.000.000 đồng thì bà không đồng ý. Bà đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Theo lời khai tại hồ sơ, bị đơn là ông Trần Đức Th trình bày như sau:*

Vợ chồng ông hiện đang là chủ cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng Th L ở tổ dân phố 3, thị trấn Nham B, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

Vợ chồng ông và ông Nguyễn Khắc B không có mối quan hệ gì, ông H đang làm thuê cho nhà tôi có đưa ông B lên nhà ông để xin làm thuê. Vợ chồng ông đã đồng ý nhận ông B vào làm thuê, công việc cụ thể của ông B là lái xe ô tô tải và bốc vác hàng hoá lên xe để chở đi cho khách hàng. Ông B bắt đầu làm cho ông từ đầu năm 2021, giữa hai bên không ký kết hợp đồng lao động. Giữa ông và ông B có thoả thuận miệng với nhau là thời gian làm việc một ngày

khoảng 8 tiếng đồng hồ, sáng từ 7h30 đến khoảng 12 giờ trưa, chiều từ 13h30 đến 17 giờ. Hàng tháng ông chấm công cho ông B và trả theo ngày công là 320.000 đồng/01 ngày công. Một tháng ông B làm được khoảng 20 công trở về, hết tháng ông trả lương cho ông B vào cuối tháng âm lịch. Giữa hai bên không thoả thuận về việc ông phải trả bảo hiểm hay đóng bảo hiểm cho ông B, không thoả thuận về bảo hộ lao động vì công việc làm ở nhà ông là những công việc đơn giản, không có nguy hiểm.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/3/2022, ông Nguyễn Khắc B điều khiển xe ô tô chở vật liệu xây dựng đỗ ở giữa kho hàng vật liệu xây dựng Th L của ông để cẩu xi măng lên xe ô tô này. Khi xe ô tô vào vị trí, ông B leo lên thùng xe ô tô tải để đỡ xi măng được cẩu lên vào vị trí cố định trên thùng xe ô tô. Lúc này, ông bắt đầu khởi động cầu trục thứ nhất theo hướng từ cửa nhìn vào (cẩu tay) để cẩu xi măng từ dưới đất lên thùng xe ô tô này. Khi ông đưa xi măng lên đến vị trí trên thùng xe của ông B thì ông B sẽ dùng tay và sức người đẩy kiện hàng xi măng này vào vị trí ngăn lắp trên thùng xe. Khi xi măng đã được đẩy vào vị trí ngăn lắp thì ông sẽ H cẩu để xi măng nằm cố định trên thùng xe. Cứ làm như vậy thì ông cẩu được hai kiện hàng xi măng lên thùng xe ô tô tải của ông B. Lúc này, ông điều khiển chiếc cầu trục này đến vị trí xe công nông của anh K để cẩu xi măng xe công nông này.

Sau khi ông ra cẩu kiện xi măng lên xe công nông của anh K thì bà L là vợ ông khởi động chiếc cầu trục thứ hai ở trong kho để cẩu nốt một kiện xi măng đổ lên xe ô tô của ông B.

Quá trình bà L cẩu kiện xi măng lên xe của ông B như thế nào thì ông không theo dõi nên khi ông B ngã là ông không được chứng kiến.

Sau khi sự việc xảy ra thì gia đình ông có đưa cho ông B số tiền 5.000.000 đồng để lo thuốc men, chữa trị. Sau khi ông B ra viện thì vợ chồng ông có hỗ trợ tiếp cho ông B số tiền 10.000.000 đồng nữa nhưng ông B không đồng ý.

Từ đó đến nay giữa gia đình ông và ông B không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết sự việc trên.

Nay ông B khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông bồi thường số tiền 304.000.000 đồng thì ông không đồng ý. Ông đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Người làm chứng là ông Lê Quang H trình bày như sau:*

Ông làm thuê tại cửa hàng vật liệu xây dựng Th L do vợ chồng ông Th và bà L làm chủ từ năm 2018 đến tháng 3 năm 2022. Bà Ong Thị L là người trực tiếp tuyển dụng ông vào làm tại cửa hàng buôn bán vật liệu xây dựng Th L. Giữa ông và ông Th, bà L không ký kết hợp đồng lao động mà chỉ thỏa thuận với nhau bằng miệng về công việc. Hai bên thỏa thuận công việc chính của ông là

bốc vác vật liệu xây dựng lên các xe chở hàng; tiền lương của ông được tính theo ngày, ngày nào ông đi làm thì được tính công để trả lương, ngày nào ông nghỉ thì không có lương, Tiền lương của ông dao động từ 260.000 đồng/ 1 ngày đến 300.000 đồng/ 1 ngày và có ăn bữa cơm trưa, bà L là người trả lương cho ông vào ngày cuối cùng của tháng âm lịch, tháng nào trả tiền lương của tháng đó.

Ông và ông B là người cùng thôn, khoảng đầu năm 2021, do biết bà L có nhu cầu tuyển thêm người làm thuê nên ông đã giới thiệu ông B đến gặp bà L để xin làm thuê. Giữa bà L và ông B cũng không ký kết hợp đồng lao động mà chỉ thỏa thuận bằng miệng với nhau về công việc hàng ngày. Công việc chính hàng ngày của ông B là lái xe và bốc vác vật liệu xây dựng lên xe để chở cho khách.

Ngày 17/3/2022, ông đến cửa hàng nhà bà L, ông Th để làm việc. Khoảng 11 giờ 45 phút, ông nghỉ làm để lên gác xép của cửa hàng để ăn cơm trưa cùng những người làm ở đây, khi ông chuẩn bị ăn cơm trưa thì nghe thấy ông Vang (là lao động làm việc cùng với ông ở cửa hàng vật liệu xây dựng Th L) ở dưới kho tập kết vật liệu xây dựng hô lên là ông B bị ngã. Thấy vậy nên ông đã cHy xuống xem thì thấy tay ông B bị chảy máu, ông nhìn thấy ông B nằm ở bên phải của xe ô tô xi măng. Cụ thể ông B ngã như thế nào thì ông không được chứng kiến và lý do vì sao ông B bị ngã thì ông cũng không biết. Lúc này, ông Th (chồng bà L) gọi xe taxi để ông đưa ông B vào Trung tâm y tế huyện Yên D để cấp cứu vết thương. Sau đó ông gọi điện cho người nhà ông B để thông báo cho người nhà biết sự việc và ông rời khỏi Trung tâm y tế huyện Yên D về cửa hàng vật liệu xây dựng Th L để tiếp tục làm việc vào buổi chiều. Khi buổi chiều ông làm việc tại nhà ông Th, bà L thì ông có nghe ông Th mắng bà L là đã không biết cẩu lại còn điều khiển máy cẩu.

Trong kho của cửa hàng vật liệu xây dựng Th L có 04 chiều cầu trục, cầu trục được thiết kế gồm các trụ sắt đỡ 02 thanh ray cHy dọc từ đầu nhà kho đến cuối nhà kho, 02 thanh ray này được lắp song song với nhau, phía trên của hai thanh ray này được lắp đặt các trục cẩu có thể di chuyển lên xuống, trên thanh sắt này được lắp đặt mô tô điện và sợi dây cáp gắn móc để di chuyển ngang sang hai bên.

Quá trình làm việc tại nhà ông Th, bà L thì ông và những người làm thuê khác không được trang bị bất kì dụng cụ bảo hộ lao động nào, bà L có nhắc nhở mọi người đi làm cẩn thận, còn ông không được tập huấn hay nghe ai phổ biến gì về tiêu chuẩn an toàn lao động khi làm việc tại đây.

** Người làm chứng là anh Trần Văn K trình bày như sau:*

Anh không có mối quan hệ gì với ông Nguyễn Khắc B, anh có quen biết ông Trần Đức Th và bà Ong Thị L do làm nghề vận chuyển vật liệu xây dựng

cho các công trình xây dựng nên có nhập vật liệu xây dựng ở cửa hàng vật liệu xây dựng Th L ở tổ dân phố 3, thị trấn Nham B, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang do ông Th, bà L làm chủ. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/3/2022, anh có điều khiển xe công nông ba bánh đến cửa hàng vật liệu xây dựng Th L để nhập xi măng cho khách. Lúc này, anh thấy xe ô tô của nhà bà L đang đỗ ở giữa kho để cẩu xi măng ở dưới đất lên. Trong khi đó thì ông Th là người lái cẩu để xi măng lên chiếc xe ô tô này, còn ông B là người đứng trên thùng của xe ô tô để đỡ xi măng do ông Th cẩu lên. Khi ông Th cẩu gần đây thùng xe ô tô thì ông Th đã lái máy cẩu đến vị trí xe công nông của anh để cẩu xi măng từ dưới đất lên xe công nông. Bà L lái xe cẩu thứ hai trong kho để tiếp tục cẩu xi măng lên xe ô tô. Khi bà L lái cẩu để cẩu xi măng lên xe ô tô thì ông B vẫn đứng trên thùng xe ô tô để đỡ xi măng. Bà L điều khiển cẩu để nhấc xi măng đưa từ dưới đuôi thùng xe ô tô lên vị trí thùng xe còn trống thì ông B đỡ H xuống. Nhưng khi ông B chưa kịp đỡ xi măng do bà L cẩu lên thì ông B bị trượt chân ngã từ trên thùng xe ô tô xuống đất. Ông B sau khi bị ngã thì nằm bất động dưới đất và tay bị chảy máu. Trước khi bị ngã, anh quan sát thấy ông B đang đứng trên các bao xi măng ở sườn bên phải của thùng xe ô tô, mặt ông B hướng về phía đuôi xe nơi bà L đang cẩu xi măng lên, còn lưng ông B hướng về phía sau ca bin của đầu xe ô tô. Khi ông B chuẩn bị đỡ xi măng thì ông B bị trượt chân ngã từ phần bên phải của thùng xe ô tô xuống đất, cụ thể hơn là ngã thế nào thì anh không để ý vì quá nhanh. Anh khẳng định là bà L cẩu xi măng không va cHm vào người ông B, mà do ông B tự trượt chân ngã. Vì khi đó anh đang đứng trên đỉnh nóc ca bin xe công nông ba bánh của anh. Xe công nông của anh đỗ ở giữa nhà kho của cửa hàng vật liệu xây dựng và đỗ phía trước đầu xe của xe ô tô tải mà ông B đỡ xi măng, khoảng cách mà anh quan sát thấy sự việc trên là khoảng 4m. Sau khi ông B bị ngã thì ông B được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Ngày 28/6/2023, ông Nguyễn Khắc B có sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện, ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Tràn Đức Th và bà Ong Thị L phải bồi thường cho ông những chi phí cụ thể như sau:

+ Chi trả chi phí y tế chữa trị, phục hồi chức năng: Các khoản chi phi y tế có hóa đơn, chứng từ bao gồm tiền viện phí, tiền thuốc, chi phí phục hồi chức năng là 21.913.617 đồng và chi phí phẩu thuật tháo nẹp, đinh vít bao gồm tiền viện phí và tiền thuốc là 8.749.736 đồng. Tổng của hai khoản này là 30.663.000 đồng.

+ Chi trả toàn bộ tiền lương trong thời gian phải nghỉ việc để chữa trị và phục hồi chức năng là 72.000.000 đồng (6.000.000 đồng x 12 tháng = 72.000.000 đồng).

+ Chi trả phần thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị, phục hồi là 19.000.000 đồng.

+ Bồi thường tai nạn lao động làm suy giảm khả năng lao động là 49.800.000 đồng.

+ Chi trả khoản trợ cấp một lần theo chế độ bảo hiểm tai nạn lao động là 23.840.000 đồng.

* Do có nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số 07/2023/LĐ-ST ngày 08/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Yên D đã quyết định :

Căn cứ Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 22, Điều 23, Điều 41, Điều 48 và Điều 90 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 2; khoản 8 Điều 3; khoản 2 Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động;

Điểm d khoản 3 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm đ khoản 1 Điều 40; Điều 147, Điều 150, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Bộ lao động thương binh và xã hội hướng dẫn Th hiện chế độ bồi thường, trợ cấp và chi phí y tế của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc B, buộc ông Trần Đức Th và bà Ong Thị L phải bồi thường cho ông B tổng số tiền là 25.663.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc B về việc yêu cầu ông Trần Đức Th và bà Ong Thị L phải:

+ Chi trả tiền lương trong thời gian ông B nghỉ việc để chữa bệnh và phục hồi chức năng là 72.000.000 đồng.

+ Chi trả phần thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị, phục hồi là 19.000.000 đồng.

+ Bồi thường tai nạn lao động làm suy giảm khả năng lao động là 49.800.000 đồng.

+ Chi trả khoản trợ cấp 1 lần theo chế độ bảo hiểm tai nạn lao động là 23.840.000 đồng.

- *Về án phí:* Ông Nguyễn Khắc B và ông Trần Đức Th được miễn án phí lao động sơ thẩm. Bà Ong Thị L phải chịu 385.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/7/2023, ông Nguyễn Khắc B kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà L và ông Th phải chi trả, bồi thường thiệt hại cho ông theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn có mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo. Bị đơn vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày: Ông B đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án theo hướng buộc bà L, ông Th phải chịu trách nhiệm chi trả, bồi thường những thiệt Hi cho ông B thêm các khoản sau:

- Chi trả toàn bộ tiền lương trong thời gian nghỉ việc để chữa trị và phục hồi chức năng (theo khoản 3 Điều 38 của Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 và Điều 5 Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội với số tiền 72.000.000 đồng.

- Bồi thường tai nạn lao động làm suy giảm khả năng lao động (theo khoản 4 Điều 38 của Luật An toàn, Vệ sinh lao động năm 2015) với số tiền 49.800.000 đồng.

- Chi trả khoản trợ cấp một lần theo chế độ bảo hiểm tai nạn lao động với số tiền 23.840.000 đồng.

Đây là các khoản không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận. Căn cứ cho các yêu cầu này thì nguyên đơn giữ nguyên quan điểm đã trình bày ở cấp sơ thẩm và trong đơn kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại các phiên tòa phúc thẩm không có lý do.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khắc B, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm.

Về án phí lao động phúc thẩm: Miễn án phí lao động phúc thẩm cho ông Nguyễn Khắc B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Khắc B thì thấy:

[2.1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời thừa nhận của hai bên, có căn cứ xác định: Ông Th và bà L là chủ cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng Th L có thỏa thuận bằng miệng là ông Th, bà L nhận ông B vào gia đình của ông Th, bà L làm việc. Công việc chính của ông B là lái xe, xếp, bốc dỡ hàng lên xe, xuống xe, thời gian làm việc là 10 giờ đồng hồ một ngày, lương là 320.000 đồng/ngày, làm ngày nào tính công ngày đấy nhưng không ký kết hợp đồng lao động. Ông B làm việc được khoảng 12 tháng, đến ngày 17/3/2021 thì xảy ra tai nạn làm ông B bị gãy cánh tay phải.

Căn cứ quy định tại Điều 15; Điều 16, Điều 18; điểm c khoản 1 Điều 22, Điều 23; khoản 2 Điều 26, khoản 3 Điều 27 của Bộ luật lao động thì giữa ông Th, bà L và ông B đã giao kết "hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời Hn dưới 12 tháng" bằng miệng và công việc của ông B thuộc trường hợp "không phải thử việc". Nếu có thử việc thì "không quá 06 ngày làm việc". Như vậy, ông B là người lao động của của Cửa hàng kinh doanh vật liệu dây dựng Th L.

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17/3/2022, khi ông B đứng trên thùng xe ô tô tải đỗ ở giữa nhà kho của cửa hàng vật liệu xây dựng Th L để đỡ xi măng do bà L điều khiển cầu trục từ dưới đất lên thùng xe ô tô tải thì bị ngã từ trên thùng xe ô tô tải xuống đất gẫy xương khuỷ tay phải. Quá trình giải quyết vụ án, các bên không chứng minh được việc quá trình điều khiển cầu trục bà L có va cHm kiện xi măng vào người ông B làm ông B ngã. Bên cạnh đó, anh K là nhân chứng khẳng định là bà L cẩu xi măng không va cHm vào người ông B, mà do ông B tự trượt chân ngã.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 847/TgT ngày 01/8/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông B là 27%.

Sau khi tại nạn lao động xảy ra, do hai bên không thỏa thuận được nên ông B đã làm đơn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D để điều tra vụ việc. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D cũng không có căn cứ chứng minh việc bà L điều khiển cầu trục làm có va cHm

kiện xi măng vào người ông B làm ông B ngã. Như vậy thì nguyên nhân xảy ra tai nạn làm ông B ngã gãy tay là do lỗi của ông B.

Ngày 12/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D đã Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 55/QĐ-CQĐT với lý do: Không có sự việc pHm tội. Ngày 16/9/2022, Viện kiểm sát ND huyện Yên D ban hành Thông báo số 60/TB về việc kiểm sát Quyết định không khởi tố vụ án hình sự với lý do vụ việc không có dấu hiệu hình sự và việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D ra Quyết định không khởi tố vụ việc là có căn cứ.

[2.2] Đối với yêu cầu của ông B về việc buộc bà L, ông Th chi trả chi phí y tế chữa trị, phục hồi chức năng: Các khoản chi phi y tế có hóa đơn, chứng từ bao gồm tiền viện phí, tiền thuốc, chi phí phục hồi chức năng là 21.913.617 đồng và chi phí phẩu thuật tháo nẹp, đinh vít bao gồm tiền viện phí và tiền thuốc là 8.749.736 đồng. Tổng của hai khoản này là 30.663.000 đồng. Yêu cầu này của ông B đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận, ông B không kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết lại.

[2.3] Đối với yêu cầu chi trả phần thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị, phục hồi là 19.000.000 đồng, Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận, ông B không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết lại.

[2.4] Đối với yêu cầu của ông B về việc buộc bà L, ông Th chi trả tiền lương trong thời gian ông nghỉ việc để chữa bệnh và phục hồi chức năng là 72.000.000 đồng:

Ngày 17/3/2021, ông B xảy ra tại nạn phải đi điều trị tại Bệnh viện Việt Đức. Ngày 22/3/2021 ông B được ra viện. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, ông Th, bà L và ông B chỉ giao kết bằng miệng về việc Th hiện hợp đồng thời vụ, làm ngày nào trả công ngày đó. Ông Th, bà L đã thanh toán tiền lương cho ông B đến hết ngày 17/3/2021, sau đó ông B không đến nhà ông Th, bà L để làm việc nữa, ông Th, bà L cũng không có văn bản nào về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông B. Căn cứ Điều 41 và Điều 48 của Bộ luật lao động thì ông B đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và không thuộc trường hợp được chi trả tiền lương trong thời gian nghỉ việc để chữa bệnh và phục hồi chức năng. HĐXX sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông B về việc buộc ông Th, bà L phải chi trả tiền lương trong thời gian ông nghỉ việc để chữa bệnh và phục hồi chức năng là 72.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.5] Đối với yêu cầu của ông B về việc buộc bà L, ông Th bồi thường tai nạn lao động làm suy giảm khả năng lao động là 49.800.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 38 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015, người sử dụng lao động có nghĩa vụ:

“ 4. Bồi thường cho người lao động bị tai nạn lao động mà không hoàn toàn do lỗi của chính người này gây ra và cho người lao động bị bệnh nghề nghiệp với mức như sau:

a) Ít nhất bằng 1,5 tháng tiền lương nếu bị suy giảm từ 5% đến 10% khả năng lao động; sau đó cứ tăng 1% được cộng thêm 0,4 tháng tiền lương nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 11% đến 80%;

b) Ít nhất 30 tháng tiền lương cho người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc cho thân nhân người lao động bị chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

5. Trợ cấp cho người lao động bị tai nạn lao động mà do lỗi của chính họ gây ra một khoản tiền ít nhất bằng 40% mức quy định tại khoản 4 Điều này với mức suy giảm khả năng lao động tương ứng;”

Như phân tích trên, tai nạn lao động ngày 17/3/2022 dẫn đến hậu quả ông B bị gẫy tay là do lỗi của ông B. Mặt khác, ông B làm việc tại cửa hàng Th L là làm ngày nào, tính công ngày đó, hai bên không có thêm bất cứ thỏa thuận nào về lương, thưởng hay chế độ nào của người lao động. Hội đồng xét xử sở thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông B về bồi thường tai nạn lao động là đúng pháp luật.

Trong trường hợp này, ông B có quyền yêu cầu ông Th, bà L trợ cấp tai nạn lao động theo quy định tại khoản 5 Điều 38 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015. Tuy nhiên, ông B xác định mình không có lỗi trong tai nạn lao động, yêu cầu bồi thường tai nạn lao động mà không yêu cầu trợ cấp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết về trợ cấp tai nạn lao động. Nếu có yêu cầu, ông B có quyền khởi kiện vụ án khác.

[2.6] Đối với yêu cầu của ông B về việc buộc bà L, ông Th chi trả khoản trợ cấp 1 lần theo chế độ bảo hiểm tai nạn lao động là 23.840.000 đồng:

Căn cứ Điều 48 Luật An toàn, vệ sinh lao động thì việc trả trợ cấp một lần cho người lao động khi bị tai nạn lao động là trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm khi người lao động có tham gia Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định. Đây không phải trách nhiệm của người sử dụng lao động. Bên cạnh đó ông B cũng không tham gia Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc B về việc yêu cầu ông Th, bà L phải trả khoản trợ cấp 1 lần theo chế độ bảo hiểm tai nạn lao động là 23.840.000 đồng là đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, ông B không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác. Người làm chứng là ông Lê Quang H cũng xác nhận không chứng kiến trực tiếp vụ tai nạn lao động. Do đó, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng

cáo của ông Nguyễn Khác B; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh bắc Giang.

[3] Về án phí lao động phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cần miễn án phí lao động phúc thẩm cho ông Nguyễn Khắc B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khắc B, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 07/2023/LĐ-ST ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

Về án phí lao động phúc thẩm : Căn cứ Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí lao động phúc thẩm cho ông Nguyễn Khắc B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Toà án nhân dân H. Yên D;
- Chi cục THADS H. Yên D;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương Giang